

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI SAO VÀNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI SAO VÀNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM GOLD STAR
TRANSPORTATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET NAM GSRT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110311456

3. Ngày thành lập: 06/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT01 Lô 1 Ngõ 67 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097 4903253

Fax:

Email: vantaisaovang@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4512
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4543
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại nhà nước cấm)	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4659

10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; sản phẩm gỗ sơ chế; sơn và véc ni; vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; giấy dán tường và phủ sàn; kính phẳng; đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, nút chữ T, ống cao su,...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su, hạt nhựa; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn hóa chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp (không tồn trữ hóa chất). Bán buôn giấy; Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm từ nhựa. Bán buôn nguyên liệu ngành in. Bán buôn giấy in, giấy nhám, giấy trang trí, giấy làm bao bì;... (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4669
12.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ đóng gói hàng may mặc; Thủ công – Đóng gói Logo, sản phẩm đồ rắn; các sản phẩm công ty kinh doanh. (Loại trừ: đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
13.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô các loại; các phương tiện vận tải khác.	7710
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4711
15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi; mô tô Căn cứ: Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 NĐ 47/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ	4931
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác Căn cứ: Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 NĐ 47/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ	4932

17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa thông thường; Hoạt động chuyển đồ đặc gia đình, thiết bị văn phòng....; (trừ hoạt động Nhà nước cấm) Căn cứ: Điều 14 NĐ 10/2020/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ	4933(Chính)
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải	5210
19.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên phương tiện vận tải hoặc dỡ hàng hóa hoặc hành lý của hành khách từ phương tiện vận tải	5224
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; giao nhận hàng hóa; sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn. (Loại trừ hàng hóa bị Nhà nước cấm)	5229
21.	Bưu chính Chi tiết: Dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh (Điểm a, khoản 1, Điều 5 Nghị định 47/2011/NĐCP)	5310
22.	Chuyển phát Căn cứ: Luật bưu chính 2010, Nghị định 47/2011 NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA LUẬT BƯU CHÍNH	5320
23.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng (Trừ máy bay và kinh khí cầu)	7730
25.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Hút bể phốt, chất thải, thông cống tắc;... (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8121
26.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; Phòng chống mối cho công trình xây dựng (không bao gồm xông hơi khử trùng)	8129

